

Bản án số: 418/2022/HS-PT

Ngày: 27/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần R về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần R, sinh ngày 10/12/1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C1, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 9/12. Con ông Trần Phước L (đã chết); con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1944; gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ ba. Đã ly hôn vợ. Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2008, bị TAND TX Đông Hà xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; năm 2011, bị TAND huyện Gio Linh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; năm 2018, bị Công an huyện C1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “*Cá cược bằng tiền trong hoạt động thể thao*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 25/5/2021 cho đến nay, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần R: Ông Võ Sỹ C2 - Luật sư văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 25/5/2021, tại nhà của bị cáo Trần R ở thôn T, xã C, huyện C1, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị khám xét phát hiện trong người Trần R đang cất giữ 30,92gam ma túy, loại methamphetamine ở túi quần đang mặc, nhằm mục đích sử dụng. Đến 22 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, tiếp tục tiến hành khám xét chỗ ở của R, phát hiện ở tầng hai: 0,5813 gam ma túy loại methamphetamine; khám xét tại phòng kho phát hiện 2.905,6 gam ma túy loại methamphetamine; phát hiện tại bồn cây bên trái nhà ở của R 1.087,80gam ma túy loại methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận:

Khoảng tháng 11/2020, Trần R quen một người đàn ông thường gọi là Siều, ở khu vực thị trấn Lao Bảo (*không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể*) và biết người này có bán ma túy tổng hợp. Kể từ đó, R thường mua ma túy của người này để sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 20/4/2021, R điện thoại cho Siều (*theo số 0353851257*) đặt mua 02 gói (*khoảng 400 viên*) ma túy tổng hợp để sử dụng. Siều đồng ý bán với giá 10.000.000đ và hẹn đến bờ hồ thị trấn Lao Bảo để giao dịch như những lần mua bán trước đó. Sau khi thỏa thuận, R đón xe khách từ C1 đến thị trấn Lao Bảo.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, R đến điểm hẹn và điện thoại cho Siều biết. Khoảng 20 phút sau, Siều đến gặp R nhưng không mang theo ma túy để bán như đã thỏa thuận mà đặt vấn đề thuê R cất giữ 01 gói “hàng” (*R biết là ma túy*) và hứa trả công cho R 02 gói (*khoảng 400 viên*) ma túy tổng hợp và 10.000.000đ. R đồng ý và yêu cầu Siều đưa ma túy đến nhà R tại C1 để cất giữ. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/4/2021, khi R đang ở nhà thì Siều đi xe mô tô đến giao cho R 01 túi ni lông màu đen có hai quai xách được buộc lại với nhau và nói “hàng đây cất đi”, rồi tiếp tục đưa cho R 02 túi ni lông màu xanh đựng khoảng 400 viên ma túy tổng hợp (*dạng viên nén*), 01 túi ni lông trong suốt đựng ma túy tổng hợp (*dạng đá*), tại phòng ngủ của mình ở tầng 2 R mở túi màu đen thấy ở trong có 03 gói được quấn bên ngoài bằng băng keo màu trắng - vàng, biết là ma túy tổng hợp dạng “đá”; 02 gói màu vàng, bên trong cùng có 59 gói nhỏ, mỗi gói có khoảng 200 viên nén màu hồng và màu xanh thường gọi là hồng phiến. R lấy túi ni lông màu đen bỏ 03 gói màu trắng - vàng đựng ma túy tổng hợp dạng “đá” cất giấu trên tủ sắt ở phòng kho bên trái nhà. R tiếp tục lấy 01 túi ni lông màu đen bỏ 02 gói màu vàng đựng ma túy tổng hợp hồng phiến vào và cất giấu trên bồn

cây bên trái nhà R chờ người đến lấy. Riêng 01 túi ni lông trong suốt đựng ma túy đá, 02 túi ni lông màu xanh đựng khoảng 400 viên ma túy hồng phỉn và 10.000.000đ R mang theo người (*đã sử dụng ma túy nhiều lần và sử dụng tiền chi tiêu cho cá nhân*), số ma túy còn lại, R cất giấu 01 viên ma túy trong tủ áo quần, 05 viên ma túy trên sàn nhà tầng 2, 02 túi ni lông màu xanh đựng ma túy để trong vỏ thuốc lá hiệu JET R cất trong túi quần mình đang mặc cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 598/KLGD-KTHS ngày 01/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu MR gửi giám định có khối lượng 30,92g là ma túy loại methamphetamine;

Các tinh thể màu trắng trong hộp giấy ký hiệu MT1K gửi giám định có khối lượng 2.905,6g là ma túy loại methamphetamine;

Các viên nén màu hồng trong hộp giấy, kí hiệu MT2K gửi giám định có khối lượng 1.087,80g là ma túy loại methamphetamine;

06 (sáu) viên nén màu hồng trong phong bì giấy kí hiệu MT3I gửi giám định có khối lượng 0,5813g là ma túy loại methamphetamine.

Các viên nén màu xanh trong hộp giấy ký hiệu MR gửi giám định, có khối lượng 0,28g không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén này; Các viên nén màu xanh trong hộp giấy ký hiệu MT2K gửi giám định, có khối lượng 10,65g không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén này. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Tổng số ma túy bị thu giữ là: 4.024,9013g ma túy loại methamphetamine;

Trong đó: Ma túy loại methamphetamine dạng đá có khối lượng: 2.905,6 gam; Ma túy loại methamphetamine dạng viên nén có khối lượng: 1.119,3013 gam.

Về vật chứng:

Quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Trần R, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị đã tạm giữ:

Toàn bộ số ma túy được niêm phong có ký hiệu riêng.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.825.000đ (*năm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Khám xét chỗ ở của Trần R tại thôn T, xã C, huyện C1, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị đã tạm giữ:

Ma túy có ký hiệu riêng;

01 (một) cân điện tử, kích thước 17,3cm x 11,3cm X 3cm, vỏ bằng nhựa màu đen, bên ngoài có chữ NOTEBOOK.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 21.350.000đ (*hai mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này của chị Nguyễn Thị Tuyết Trinh gửi tại nhà của bị cáo.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ, bàn phím số, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim Vinaphone màu trắng, trong đó: 01 sim có in dãy số 898402000 11206760934; 01 sim có in dãy số 89840200011217222288.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần R** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần R: Tù Chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/5/2021).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 30/5/2022 bị cáo Trần R có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày đã khai báo cho Công an phát hiện một vụ án liên quan ma túy khác nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu như sau:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày sau khi bị bắt, bị cáo đã khai báo về một vụ án ma túy khác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ lập công chuộc tội, do vậy, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả

tranh tụng tại phiên toà phúc thẩm, xem xét kháng cáo của bị cáo Trần R, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, Trần R là người nghiện và thường xuyên mua ma túy của một người chưa xác định tên là Siêu ở thị trấn Lao Bảo để sử dụng. Khoảng 12h ngày 20/4/2021, Trần R đón xe khách đi từ C1 đến thị trấn Lao Bảo để mua ma túy. Siêu và R đã thoả thuận đưa cho R cất giữ 01 gói hàng, R biết đó là ma túy và Siêu đã trả công cho R 10.000.000 đồng, sau đó, từ lúc 10h50' đến 20h30' ngày 25/5/2021, Cơ quan điều tra đã khám xét người và nơi ở của R thu giữ 30,92 gam ma túy loại methamphetamine trong người Trần R và 3.993,9813 gam tại nơi ở của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 598/KLGD-KTHS ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận như sau:

Các viên nén màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu MR gửi giám định có khối lượng 30,92g là ma túy loại methamphetamine;

Các tinh thể màu trắng trong hộp giấy ký hiệu MT1K gửi giám định có khối lượng 2.905,6g là ma túy loại methamphetamine;

Các viên nén màu hồng trong hộp giấy, kí hiệu MT2K gửi giám định có khối lượng 1.087,80g là ma túy loại methamphetamine;

06 (sáu) viên nén màu hồng trong phong bì giấy kí hiệu MT3I gửi giám định có khối lượng 0,5813g là ma túy loại methamphetamine.

Các viên nén màu xanh trong hộp giấy ký hiệu MR gửi giám định, có khối lượng 0,28g không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén này; Các viên nén màu xanh trong hộp giấy ký hiệu MT2K gửi giám định, có khối lượng 10,65g không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén này. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Tổng số ma túy bị thu giữ là: 4.024,9013g ma túy loại methamphetamine;

Trong đó: Ma túy loại methamphetamine dạng đá có khối lượng: 2.905,6 gam; Ma túy loại methamphetamine dạng viên nén có khối lượng: 1.119,3013 gam.

Ngoài ra cơ quan điều tra công an tỉnh Quảng Trị còn thu giữ một số vật chứng liên quan trong quá trình khám xét và đã được xử lý.

Với tính chất hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần R: Tù Chung thân là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo xét thấy: Bị cáo Trần R đã có hành vi tàng trữ 4.024,9013 gam ma túy loại methamphetamine là có số lượng rất lớn, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau: “ *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc chung thân..*”

- *Ma túy loại methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên.*

Với số lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ Trong đó: Ma túy loại methamphetamine dạng đá có khối lượng: 2.905,6 gam; Ma túy loại methamphetamine dạng viên nén có khối lượng: 1.119,3013 gam, là có khối lượng ma túy vượt rất cao so với mức khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, hơn nữa, bị cáo có nhân thân rất xấu, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày, sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã khai báo cho cơ quan Công an phát hiện về một vụ án ma túy khác, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Với số lượng ma túy tàng trữ như đã xác định nêu trên, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án Tù chung thân là tương xứng, đúng với tính chất hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần R, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Trần R.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần R: Tù Chung thân, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2021.

3. Các quyết định khác về, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Trần R phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi